

Số: 124/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

*V/v tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị
của ngành thủy sản theo Thông báo số
394/TB-VPCP*

Kính gửi: - Bộ Tài chính

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Đồng kính gửi: - Văn phòng Chính phủ

- Bộ Tư pháp

Thực hiện Thông báo số **394/TB-VPCP** ngày 21/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp ngày 18/7/2026 với chủ đề “Tháo gỡ điểm nghẽn – Khơi thông nguồn lực – Thúc đẩy tăng trưởng”, trong đó giao Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và VCCI tiếp tục tổng hợp, theo dõi, đôn đốc xử lý các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp; trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) xin tổng hợp, báo cáo một số vấn đề trọng tâm của ngành thủy sản như sau.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Ngành thủy sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, gắn với sinh kế của đông đảo nông dân, ngư dân và người lao động tại nhiều địa phương; đồng thời đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế biển, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì hoạt động sản xuất tại khu vực nông thôn và nâng cao vị thế hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, mặc dù kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, XK thủy sản của Việt Nam ước đạt **6,7 tỷ USD**, tăng khoảng **10,5%** so với cùng kỳ năm trước. Đây là kết quả tích cực, khẳng định năng lực thích ứng và sức cạnh tranh của DN thủy sản Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng để ngành hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới. Trong điều kiện các khó khăn lớn được tháo gỡ hoặc hạn chế tác động trong 6 tháng cuối năm, XKTS năm 2026 có thể giữ nhịp tăng **10-11%** (tăng thêm 1,1 – 1,2 tỷ USD), mang lại giá trị **12,3-12,5 tỷ USD/năm 2026**.

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu phát triển mới, vận hội mới để cùng toàn ngành kinh tế gia tăng phát triển “**2 con số**” bắt đầu từ năm nay 2026 – thì **mô hình tăng trưởng** của ngành cần được đổi mới mạnh mẽ với một số “**trụ cột**” xin đề xuất như sau:

- **Tối ưu** hóa giá thành nuôi, nâng cao giá trị thông qua sản phẩm GTGT và mở rộng chủng loài có tiềm năng & lợi thế nuôi trồng.
- **Khơi thông** và “**chất chiu**” tất cả các cơ hội (sản phẩm & thị trường) dù là nhỏ nhất.
- **Khơi thông** các điều kiện để chuỗi cung ứng sản phẩm không bị gián đoạn, không bị “thắt nút cổ chai”.
- Trong ngắn hạn 2-3 năm, cần tập trung vào công tác **mở rộng thị trường**.

Để góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp và tạo điều kiện để ngành thủy sản đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số theo chỉ đạo của Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP xin báo cáo một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trọng tâm sau đây:

II. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Bảo đảm nguồn nguyên liệu hợp pháp, ổn định cho chế biến và xuất khẩu

Nguồn nguyên liệu là yếu tố then chốt quyết định khả năng duy trì công suất chế biến, đáp ứng đơn hàng và vị thế của thủy sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Nguồn nguyên liệu của ngành cần được tiếp cận đồng bộ trên cả ba trụ cột: nuôi trồng trong nước, khai thác hợp pháp trong nước và nhập khẩu nguyên liệu hợp pháp phục vụ chế biến xuất khẩu.

1.1. Về đất đai, mặt nước và quy hoạch vùng nuôi

Xin kiến nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương:

- Tiếp tục duy trì, mở rộng và gia tăng quy hoạch các diện tích (*trên bờ, trên sông, trên mặt biển*) có thể phát triển NTTS tạo sinh kế và phát triển kinh tế thủy sản lâu dài cho địa phương. Trong đó, xem xét thu hồi các diện tích đã cấp nhưng không hoạt động, không đầu tư hoặc đầu tư cầm chừng gây lãng phí nguồn lực, tài nguyên.
- xem xét đất cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản kiến nghị là 50 năm để có thể đầu tư theo mô hình sản xuất lớn & nông nghiệp xanh, phù hợp với chu kỳ đầu tư sản xuất lớn, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi xanh.
- Sớm có hướng dẫn thống nhất đối với trường hợp DN đang sử dụng đất hợp pháp, đã đầu tư tài sản và hạ tầng phục vụ NTTS, khi hết thời hạn sử dụng đất được xem xét tiếp tục thuê đất mà không phải đấu giá quyền sử dụng đất nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Khắc phục sự khác biệt trong cơ chế gia hạn giữa cá nhân và pháp nhân, bảo đảm sự ổn định và bình đẳng cho doanh nghiệp đầu tư dài hạn vào vùng nuôi. Vì DN trước đây đã được giao đất hoặc mua/nhận chuyển nhượng nhưng khi hết thời hạn lại chưa có cơ chế rõ ràng để tiếp tục thuê, trong khi đó nếu là cá nhân mua đất chuyển mục đích qua NTTS và nuôi hết thời hạn lập tức được tự động gia hạn

Đây là các yếu tố có tác động trực tiếp đến quyết định đầu tư, khả năng huy động vốn và phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn của doanh nghiệp.

1.2. Về giống, dịch bệnh và giá thành nuôi trồng

Xin đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục bố trí nguồn lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, kiểm soát chất lượng con giống, dịch bệnh và thức ăn thủy sản; xây dựng các chương trình giảm giá thành sản xuất đối với tôm, cá tra và các đối tượng nuôi chủ lực.

Đồng thời, cần thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giống, người nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến; phát triển dữ liệu vùng nuôi, cảnh báo dịch bệnh, quản lý môi trường và truy xuất nguồn gốc trên nền tảng số.

1.3. Về nguyên liệu khai thác trong nước

Hiệp hội xin đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương:

- Khẩn trương tháo gỡ thủ tục cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cảng cá.
- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng cảng cá và tăng số lượng cảng đủ điều kiện tiếp nhận tàu cá, bốc dỡ, kiểm soát sản lượng và cấp giấy tờ truy xuất; đặc biệt cần có giải pháp phù hợp cho tàu nhỏ, nghề cá ven bờ và chuỗi thu mua phân tán.
- Rà soát quy định phân vùng khai thác khi sửa đổi Luật Thủy sản theo hướng phù hợp với nghề, đối tượng khai thác, ngư trường, công suất, tải trọng và khả năng hoạt động thực tế của tàu, nhưng vẫn bảo đảm quản lý nguồn lợi và chống khai thác IUU.
- Đẩy nhanh số hóa, thống nhất cách thực hiện các thủ tục cấp các Giấy S/C, C/C, Processing Statement và COA tại các địa phương, tránh tình trạng nguyên liệu khai thác hợp pháp nhưng không được xác nhận do vướng mắc hành chính hoặc cách áp dụng chưa thống nhất.

Việc phát triển thêm cảng cá đủ điều kiện, khắc phục bất cập về phân vùng khai thác và số hóa hồ sơ vừa là giải pháp và khắc phục thể vàng IUU, vừa giúp khơi thông nguồn nguyên liệu hợp pháp cho chế biến, xuất khẩu.

1.4. Về nguyên liệu nhập khẩu phục vụ chế biến xuất khẩu

Hiệp hội VASEP kiến nghị xác định nhập khẩu nguyên liệu hợp pháp phục vụ sản xuất, gia công xuất khẩu là nguồn bổ sung cần thiết để duy trì công suất chế biến, ổn định việc làm và đáp ứng đơn hàng quốc tế.

Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành cần thống nhất quy trình kiểm soát nhập khẩu, kiểm dịch, an toàn thực phẩm và hải quan; thực hiện chia sẻ dữ liệu, quản lý rủi ro và tránh kiểm tra trùng lặp, kéo dài thời gian thông quan hoặc phát sinh chi phí không cần thiết.

2. Khơi thông tín dụng cho toàn chuỗi sản xuất và xuất khẩu thủy sản

Khi kim ngạch xuất khẩu và số lượng đơn hàng tăng, nhu cầu vốn cho con giống, thức ăn, vùng nuôi, thu mua nguyên liệu, chế biến và dự trữ hàng hóa cũng tăng tương ứng. Tuy nhiên, doanh nghiệp phản ánh hạn mức tín dụng còn hạn chế, phương pháp đánh giá chủ yếu dựa vào tài sản bảo đảm, chưa phản ánh đầy đủ dòng tiền, chu kỳ sản xuất và đặc thù của chuỗi thủy sản.

VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước:

- Tiếp tục duy trì, mở rộng Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản; bố trí hạn mức phù hợp cho doanh nghiệp có năng lực sản xuất và thị trường xuất khẩu.
- Ưu tiên vốn trung và dài hạn cho sản xuất giống, đầu tư vùng nuôi, hạ tầng vùng nguyên liệu, chế biến sâu, tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.
- Đổi mới phương pháp đánh giá tín dụng theo dòng tiền, hợp đồng xuất khẩu, chuỗi liên kết và lịch sử tuân thủ, không chỉ dựa trên tài sản bảo đảm.
- Có cơ chế để người nuôi, ngư dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn thuận lợi hơn.

Khoi thông tin dụng cũng đã được Thủ tướng chính phủ chỉ đạo tại Thông báo số 394/TB-VPCP về mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng, điều hành linh hoạt hạn mức tăng trưởng tín dụng và bảo đảm dòng tiền cho sản xuất, kinh doanh.

3. Phát triển nguồn nhân lực cho ngành chế biến thủy sản

Ngành thủy sản, và đặc biệt “chế biến thủy sản”, là ngành thâm dụng lao động. Dù hiện nay nhiều nhà máy đã tối đa hóa việc đầu tư trang thiết bị-máy móc hiện đại, điều khiển số hóa, rô-bốt vận hành một số khâu – nhưng đặc thù lĩnh vực là vẫn cần nhiều lao động, nhất là lao động phổ thông. Nhiều nhà máy đang thiếu lao động khá nghiêm trọng, rủi ro & rất khó đảm bảo đơn hàng, hay ký thêm nhiều đơn hàng như mong muốn.

Tình trạng thiếu lao động tại một số địa bàn trọng điểm đang ảnh hưởng đến công suất nhà máy, tiến độ thực hiện đơn hàng và khả năng nhận thêm hợp đồng xuất khẩu.

VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương:

- Xây dựng chương trình hoặc đề án bảo đảm nguồn nhân lực cho ngành chế biến thủy sản và các ngành sản xuất thâm dụng lao động.
- Gắn quy hoạch đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và vùng sản xuất.
- Có chính sách hỗ trợ nhà ở, phúc lợi, đào tạo, giữ chân và dịch chuyển lao động giữa các địa bàn.
- Rà soát, điều phối phù hợp các chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài tại những địa phương đang thiếu nghiêm trọng lao động sản xuất trong nước.

4. Chính sách lao động, bảo hiểm và thuế thu nhập

VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đánh giá tương quan mức đóng bảo hiểm xã hội và thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam với một số nền kinh tế cạnh tranh trong khu vực, từ đó có giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm quyền lợi người lao động nhưng không làm suy giảm năng lực cạnh tranh và khả năng thu hút, duy trì lao động của doanh nghiệp.

Đối với ngành chế biến thủy sản - ngành sử dụng nhiều lao động và chịu áp lực cạnh tranh lớn từ các nước trong khu vực - chi phí lao động và các khoản đóng góp liên quan đang chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành sản phẩm. Trong bối cảnh doanh nghiệp đồng thời phải đầu tư cho chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và đáp ứng ngày càng nhiều tiêu chuẩn quốc tế, việc nghiên cứu các giải pháp cân bằng giữa mục tiêu an sinh xã hội và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

5. Giảm chi phí logistics và phát triển năng lực vận tải biển phục vụ xuất khẩu

Bên cạnh các rào cản kỹ thuật và thuế quan tại các thị trường nhập khẩu, **chi phí logistics, đặc biệt là cước vận tải biển**, đang trở thành một trong những yếu tố làm suy giảm sức cạnh tranh của hàng thủy sản Việt Nam.

Từ giữa tháng 6/2026, nhiều hãng tàu quốc tế đã đồng loạt điều chỉnh tăng giá cước vận tải biển. Theo phản ánh của doanh nghiệp hội viên, nhiều tuyến vận tải tăng từ **20-30%**, trong đó:

- Tuyến đi Bồ Đông Hoa Kỳ tăng khoảng 2.000-3.000 USD/container.

- Tuyến đi Bồ Tây Hoa Kỳ tăng trên 1.000 USD/container.
- Tuyến đi châu Âu tăng khoảng 800-1.200 USD/container.

Đây là mức tăng rất lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, nhất là trong bối cảnh toàn ngành xuất khẩu Việt Nam sử dụng hàng triệu container mỗi năm.

Đối với ngành thủy sản đông lạnh, chi phí logistics có tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm, tiến độ giao hàng và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi chi phí vận chuyển tăng đột biến, doanh nghiệp rất khó duy trì mức giá chào bán, giảm khả năng cạnh tranh với các quốc gia có lợi thế về quy mô sản xuất hoặc vị trí logistics thuận lợi hơn; đồng thời ảnh hưởng đến khả năng mở rộng đơn hàng và thị phần tại các thị trường trọng điểm.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đặt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu ở mức hai con số, việc giảm chi phí logistics cần được coi là một giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, Hiệp hội VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ ngành quan tâm nghiên cứu một số giải pháp sau:

- Nghiên cứu xây dựng Chương trình giảm chi phí logistics đối với nông, lâm, thủy sản, trong đó ưu tiên các mặt hàng xuất khẩu chủ lực.
- Rà soát, minh bạch và có giải pháp kiểm soát các khoản phí, phụ phí trong chuỗi logistics và vận tải biển.
- Tăng cường kiểm tra việc niêm yết, áp dụng phụ phí của DN cung cấp dịch vụ.
- Có chính sách phát triển đội tàu container và container lạnh của Việt Nam, từng bước nâng cao năng lực vận chuyển hàng xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào các hãng tàu nước ngoài, chủ động hơn khi thị trường vận tải biển biến động.
- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kho lạnh, trung tâm logistics, kết nối cảng biển, cảng cá, vùng nguyên liệu và trung tâm chế biến nhằm giảm chi phí vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ logistics và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

6. Hoàn thiện cơ chế đầu nối hệ thống xử lý nước thải trong khu công nghiệp

Nhiều doanh nghiệp chế biến thủy sản trong khu công nghiệp đang phải thực hiện cơ chế “xử lý kép”: doanh nghiệp đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn theo yêu cầu đầu vào của khu công nghiệp, sau đó nước thải tiếp tục được xử lý tại hệ thống tập trung của khu công nghiệp.

Theo phản ánh của doanh nghiệp và Hiệp hội đã có công văn 56 gửi Bộ NNMT, Ủy ban KHCHN&MT Quốc hội về việc góp ý, đề xuất cho Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản hướng dẫn dưới luật, tổng chi phí theo cơ chế này có thể lên tới khoảng **21.000–23.500 đồng/m³**, trong khi doanh nghiệp tự đầu tư, vận hành hệ thống xử lý đạt mức yêu cầu cao hơn có chi phí khoảng **10.000–12.000 đồng/m³**. Việc phải trả chi phí cho cả hai công đoạn làm tăng đáng kể giá thành chế biến, trong khi chưa tạo thêm hiệu quả môi trường tương xứng.

VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét, bổ sung vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT (sửa đổi **Điều 53 và Điều 86** Luật BVMT 2020) và các văn bản dưới luật có liên quan theo hướng:

- Có cơ chế linh hoạt, không bắt buộc chỉ một cơ chế là nhà máy phải đấu nối – mà cho 02 cơ chế rõ ràng: “**đấu nối**” và “**không đấu nối**”, có điều kiện cụ thể, xả thải trực tiếp ra nguồn tiếp nhận phù hợp.
- Trường hợp **có đấu nối** (cho cả dự án mới và dự án đã vận hành) để khu XLNT tập trung của KCN xử lý tiếp nước thải từ cột B sang cột A thì đơn giá xử lý phải phù hợp chứ không phải là quá cao và bất cập như hiện nay; KCN phải công khai và niêm yết đơn giá trên website của KCN, thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước để minh bạch hóa chi phí.
- Trường hợp **không đấu nối**: Cho phép doanh nghiệp chế biến thủy sản trong KCN được miễn trừ đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, với điều kiện doanh nghiệp tự đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải riêng đảm bảo đầu ra đạt yêu cầu của Cột A theo QCVN 40:2025/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường; đồng thời DN phải tuân thủ các điều kiện hợp lý khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính trách nhiệm và công tác giám sát ((**i**) lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục (online) kết nối với cơ quan quản lý nhà nước, (**ii**) thực hiện kiểm tra, báo cáo định kỳ theo quy định của Giấy phép môi trường)

Cơ chế này sẽ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ xử lý hiện đại, giảm chi phí sản xuất nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chất lượng môi trường.

7. Nâng cao năng lực mở rộng thị trường và ứng phó rào cản thương mại quốc tế

Thị trường xuất khẩu là động lực quyết định khả năng mở rộng sản xuất và gia tăng giá trị của ngành. Tuy nhiên, doanh nghiệp thủy sản đang đồng thời phải ứng phó với thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, yêu cầu đánh giá tương đương, MMPA, SIMP, IUU, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm lao động và nhiều tiêu chuẩn phát triển bền vững mới.

VASEP kính đề nghị Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao và Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Nâng cao vai trò ngoại giao kinh tế, chuyển từ giới thiệu cơ hội sang hỗ trợ thực chất từng ngành hàng, doanh nghiệp và thị trường.
- Xây dựng định hướng phát triển riêng đối với thị trường Trung Quốc, củng cố xuất khẩu chính ngạch, đăng ký doanh nghiệp, vùng nuôi và truy xuất nguồn gốc.
- Xây dựng kế hoạch duy trì và phát triển xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ trong bối cảnh chính sách thuế quan, phòng vệ thương mại và tiêu chuẩn nhập khẩu thay đổi.
- Tăng cường cơ chế cảnh báo sớm và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp, điều tra lao động và các rào cản mới.
- Mở rộng Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo nhóm ngành hàng, thị trường và kết quả cụ thể về hợp đồng, đơn hàng, thị phần.
- Tiếp tục trao đổi với phía Hàn Quốc để xem xét dỡ bỏ hạn ngạch 15.000 tấn/năm áp dụng đối với tôm Việt Nam theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc.
- Ủng hộ và hỗ trợ việc các Hiệp hội ngành hàng XK chủ lực xúc tiến việc đề nghị thành lập Quỹ xuất khẩu ngành hàng theo Nghị định 240/2026/NĐ-CP của Chính phủ – gia tăng thêm nguồn lực cho công tác thị trường, bảo vệ thị phần, phòng vệ thương mại và xây dựng thương hiệu.

Các kiến nghị này cũng phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng về đổi mới xúc tiến thương mại, tận dụng FTA, nâng cao vai trò của các đại sứ, thương vụ và đánh giá kết quả bằng hợp đồng, đơn hàng, thị phần thực tế tại Thông báo 394.

Hiệp hội VASEP xin tổng hợp, báo cáo và kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, VCCI quan tâm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; xem xét, tổng hợp và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xử lý theo thẩm quyền nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số theo chỉ đạo của Chính phủ.

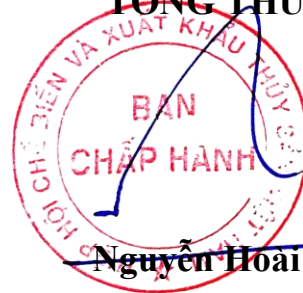
Hiệp hội VASEP cam kết luôn đồng hành cùng Chính phủ, các Bộ Ngành và Địa phương trong quá trình hoàn thiện chính sách và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NNMT;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH&BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam